**Đặc tả UC lấy lại mật khẩu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** | **UC1120** | **Tên Use case** | **Lấy lại mật khẩu** |
| **Tác nhân** | | Khách, Nhân viên, Quản lý | |
| **Mục đích Use case** | | Tác nhân lấy lại mật khẩu khi bị quên mật khẩu | |
| **Sự kiện kích hoạt** | | Tác nhân chọn chức năng quên mật khẩu | |
| **Tiền điều kiện** | | Tác nhân đã có tài khoản trong hệ thống | |
| **Luồng sự kiện chính (Thành công)** | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 1 | Tác nhân | Chọn chức năng quên mật khẩu | | 2 | Hệ thống | Hiển thị form yêu cầu tác nhân điền email, số điện thoại để kiểm tra tài khoản tồn tại hay không | | 3 | Tác nhân | Điền email hoặc số điện thoại | | 4 | Hệ thống | Kiểm tra tài khoản tương ứng email và số điện thoại có tồn tại hay không | | 5 | Hệ thống | Gửi mã OTP về email, số điện thoại | | 6 | Tác nhân | Xác nhận OTP | | 7 | Hệ thống | Hiển thị form lấy lại mật khẩu | | 8 | Tác nhân | Điền mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới | | 9 | Hệ thống | Kiểm tra mật khẩu nhập lại và mật khẩu có trùng khớp hay không | | 10 | Hệ thống | Kiểm tra độ an toàn của mật khẩu | | 11 | Hệ thống | Thông báo lấy lại mật khẩu thành công, chuyển hướng sang trang đăng nhập | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 4a | Hệ thống | thông báo lỗi: tài khoản không tồn tại | | 4b | Tác nhân | điền lại thông tin email , số điện thoại | | 6a | Hệ thống | thông báo lỗi: mã OTP không đúng | | 9a | Hệ thống | thông báo lỗi : mật khẩu nhập lại và mật khẩu không trùng khớp | | 10a | Hệ thống | thông báo lỗi : Mật khẩu cần đảm bảo độ an toàn nếu mật khẩu không đảm bảo độ an toàn được quy định bởi hệ thống (có ít nhất 8 ký tự, trong đó có cả chữ cái thường và chữ cái hoa, ít nhất 1 chữ số và 1 ký tự đặc biệt) | | |
| **Hậu điều kiện** | | Hệ thống cập nhật lại mật khẩu | |